

Những gì thay đổi từ tháng 10

10月から変わること

Tiền lương, thủ tục lưu trú và quy định nơi làm việc sẽ thay đổi. Dưới đây là những điểm quan trọng.

給料、在留の手続き、職場のルールが変わります。大事なところをまとめました。

10
2026

1 Lương tối thiểu tăng

最低賃金が上がります

Từ ngày 1/10 đến ngày 2/12, mỗi tỉnh/thành phố sẽ lần lượt áp dụng mức lương tối thiểu mới. Mức trung bình cả nước là 1.177 yên/giờ (tăng 56 yên).

10月1日から12月2日までの間に、都道府県ごとに新しい最低賃金になります。全国平均は時給1,177円（56円アップ）です。

- Lương tối thiểu áp dụng cho tất cả người lao động, không phân biệt quốc tịch hay tư cách lưu trú.
最低賃金は、国籍や在留資格に関係なく、すべての働く人に適用されます。
- Nếu bạn nhận lương tháng, hãy chia lương tháng cho số giờ làm việc theo quy định trong tháng (không tính giờ làm thêm) rồi so sánh. Không tính tiền làm thêm giờ, phụ cấp đi lại hay tiền thưởng.
月給の人は、月給を1か月の決められた労働時間（残業は入れない）で割って比べます。残業代・通勤手当・賞与などは入れません。

Nơi làm việc của bạn / あなたの職場

Tỉnh/thành phố
都道府県Lương tối thiểu mới (theo giờ)
新しい最低賃金（時給）Áp dụng từ ngày
いつから

Việc cần làm / すること

Hãy kiểm tra phiếu lương của tháng đầu tiên áp dụng mức lương tối thiểu mới. Nếu thấy lương thấp hơn mức tối thiểu, hãy hỏi công ty hoặc nơi tư vấn.

新しい最低賃金になった月の給与明細を確かめましょう。少ないと思ったら、会社が相談窓口聞いてください。

2 Quy định mới bảo vệ bạn khỏi quấy rối từ khách hàng

カスハラから働く人を守るルールが始まりました

Từ ngày 1/10, mọi công ty đều có nghĩa vụ bảo vệ người lao động khỏi lời nói, hành động quá đáng của khách hàng (quấy rối từ khách hàng).

10月1日から、すべての会社に、お客さんからのひどい言動（カスタマーハラスメント）から働く人を守る対策が義務になりました。

- La hét, đe dọa, chế giễu quốc tịch hay tiếng Nhật của bạn, ở lì không chịu về trong thời gian dài... đều là quấy rối từ khách hàng.
どなる、おどす、国籍や日本語をばかにする、長い時間いすわる、などはカスハラです。
- Đừng xử lý một mình. Hãy gọi ngay cấp trên. Bạn sẽ không bị đối xử bất lợi vì đã xin giúp đỡ.
一人で対応しないで、すぐ上司を呼んでください。相談しても、不利益な扱いはされません。

Việc cần làm / すること

Hãy tìm hiểu trước nơi tư vấn trong công ty.

会社の相談窓口を確かめておきましょう。

3 Lệ phí thủ tục lưu trú tăng

在留手続きの手数料が上がります

Từ ngày 1/10, lệ phí gia hạn thời gian lưu trú và thay đổi tư cách lưu trú tăng mạnh. Số tiền tùy theo thời gian lưu trú được cấp phép.

10月1日から、在留期間の更新と在留資格の変更の手数料が大きく上がりました。金額は、許可される在留期間で決まります。

Thời gian lưu trú được cấp 許可される在留期間	Tại quầy 窓口	Trực tuyến オンライン
Từ 3 tháng trở xuống 3か月以下	10.000 yên	10.000 yên
Trên 3 tháng đến 6 tháng 3か月をこえて6か月まで	18.000 yên	15.000 yên
Trên 6 tháng, dưới 1 năm 6か月をこえて1年未満	25.000 yên	21.000 yên
1 năm 1年	33.000 yên	27.000 yên
Trên 1 năm, dưới 3 năm 1年をこえて3年未満	48.000 yên	42.000 yên
Từ 3 năm đến dưới 5 năm 3年以上5年未満	64.000 yên	56.000 yên
Từ 5 năm trở lên 5年以上	75.000 yên	65.000 yên
Vĩnh trú (tại quầy) 永住許可 (窓口)	200.000 yên	

Đến hết tháng 9: 6.000 yên tại quầy / 5.500 yên trực tuyến. / 9月までは、窓口6,000円／オンライン5,500円でした。

- Hồ sơ được tiếp nhận đến hết ngày 30/9 vẫn nộp lệ phí cũ, kể cả khi được cấp phép từ tháng 10 trở đi.
9月30日までに受け付けられた申請は、許可が10月以降でも前の手数料です。
- Với thời gian lưu trú trên 3 tháng, nộp trực tuyến sẽ rẻ hơn. Hồ sơ trực tuyến nộp từ ngày 1/10 được thanh toán tại cửa hàng tiện lợi hoặc qua ngân hàng, không thể dùng tem thuế (収入印紙). Có thêm một khoản phí thanh toán nhỏ.
3か月をこえる許可なら、オンラインのほうが安くなります。10月1日以降のオンライン申請は、コンビニか銀行で支払います。収入印紙は使えません（別に決済手数料がかかります）。

Việc cần làm / すること

Hãy kiểm tra ngày hết hạn trên thẻ lưu trú và trao đổi sớm với công ty (hoặc người phụ trách hỗ trợ).

在留カードの期限を確かめて、早めに会社（支援担当者）と相談しましょう。

4 Làm bán thời gian: bảo hiểm y tế và lương hưu

パート・アルバイトの社会保険

- Từ tháng 10, điều kiện "từ 88.000 yên/tháng trở lên" được bãi bỏ. Nếu bạn làm từ 20 giờ/tuần trở lên tại công ty có từ 51 người tham gia bảo hiểm trở lên, về nguyên tắc bạn sẽ tham gia bảo hiểm y tế và lương hưu phúc lợi (không áp dụng cho học sinh, sinh viên).
10月から「月8.8万円以上」という条件がなくなりました。厚生年金に入っている人が51人以上の会社などで週20時間以上働く人は、原則として健康保険と厚生年金に入ります（学生は対象外）。
- Số tiền thực nhận sẽ thay đổi, nhưng bạn có thể nhận các khoản như trợ cấp khi ốm đau và lương hưu.
手取りは変わりますが、病気のときの手当や年金を受けられるようになります。

Nơi tư vấn 相談先

Nơi tư vấn trong công ty

会社の相談窓口

Người phụ trách / bộ phận
担当者・部署

Điện thoại / LINE / email
電話・LINE・メール

Đường dây nóng tư vấn điều kiện lao động (Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi, miễn phí)

労働条件相談ホットライン（厚生労働省・無料）

Tiếng Việt: T3, T4, T6 17:00–22:00 / T7, CN 9:00–21:00 (nghỉ 29/12–3/1)

Ban ngày: Đường dây tư vấn cho người lao động nước ngoài
0570-001-706 (T2–T6 10:00–15:00, trừ 12:00–13:00; có tính cước)

0120-531-406

Trung tâm thông tin lưu trú cho người nước ngoài (Cục Quản lý Xuất nhập cảnh và Lưu trú)

外国人在留総合インフォメーションセンター（出入国在留管理庁）
Hỏi về thủ tục lưu trú・T2–T6 8:30–17:15

0570-013904